

Bản án số: 162/2018/HS-PT

Ngày: 27-8-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Trọng Hân**

Ông **Võ Minh Triều**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Nghĩa Biên** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2018/TLPT-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Lê Thành Đ do có kháng cáo của các bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm 18/2018/HS-ST ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Lê Thành Đ, sinh năm 1995; tại Hòn Đất, Kiên Giang; nơi cư trú: số 63A, ấp T, xã P, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: thợ hàn; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Lê Thành Đ1 và bà Trần Thị N; Có vợ Nguyễn Thị Bích T và 01 con. Tiền sự: không; Tiền án: không. (Bị cáo có mặt).

- Người bị hại có kháng cáo:

1. Ông **Trần Văn Th**, sinh năm 1967; (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T1, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang

2. Ông **Trương Văn D**, sinh năm 1968; (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T1, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Triệu Quốc T1 (Thái Văn S)**, sinh năm 1963; (Có mặt)

Địa chỉ: ấp M1, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang

2. Ông **Đinh Văn L (Đ)**, sinh năm 1984; (Có mặt)

Địa chỉ: ấp M1, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang

- *Người giám định:*

Ông Đào Thanh S, sinh năm 1987. (Có mặt)

Chức vụ: Nguyên cán bộ Phòng tài chính kế hoạch huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Lương Thanh T**, sinh năm 1998; (Có mặt)

Địa chỉ: ấp M1, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang

2. Ông **Nguyễn Đình T2**, sinh năm 1971; (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang

3. Ông **Phạm Văn R**, sinh năm 1970; (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang

4. Bà **Trịnh Thị H**, sinh năm 1969; (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2016, ông Trần Văn Th đến cơ sở gia công cửa sắt, nhôm, inox Trường Thành có trụ sở tại ấp Hưng Giang, xã Mỹ Lâm do ông Triệu Quốc T1 làm chủ. Ông T1 thỏa thuận làm cho ông Th 04 kệ sắt, 02 khung sắt để hàng hóa và 01 cửa sắt. Sau khi thỏa thuận xong, ông T1 giao cho Đình Văn L là người làm công tại cơ sở của ông T1 thì L tự thuê thêm Lê Thành Đ và Lương Thanh T đến làm cùng tại cơ sở sắt của ông T1. Sau khi hoàn thành, ông T1 hướng dẫn cho L, Đ, T1 đến lắp đặt tại nhà ông Th, thì ông Th yêu cầu ông T1 làm thêm 02 khung sắt để lắp đặt phía trên gác, ông T1 đồng ý và giao cho L làm.

Khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 04/3/2016, L thuê Đ và T mang toàn bộ dụng cụ gồm máy hàn, que hàn, máy cắt, khoan và khung sắt đến nhà ông Th trước, ông T1 đến sau và cùng ông Th hướng dẫn Đ và T mang dụng cụ lên gác và tháo gỡ vách gỗ, tôn cũ hai bên trên gác của nhà ông Th để chờ L mang sắt đến làm. Khoảng 09 giờ cùng ngày L lấy 03 cây sắt vuông 03 phân cắt làm 06 đoạn tại tiệm sắt Trường Thành đến nhà ông Th để thi công, L trực tiếp đứng trên mái nhà bà Đ1 cặp nhà ông Th để đo kích thước báo cho T cắt các đoạn sắt theo số đo, Đ phụ giúp L hàn, tại vị trí hàn có một bên là cột gỗ, dọc thân cột gỗ có khoảng hở rộng 3-4cm (do phải cạy ván vách cặp cột gỗ để khoan bắt vít sắt vào cột gỗ để hàn khung sắt) khoảng hở này thông vào phía trong gác nơi ông Th để nhiều thùng xốp sát cột gỗ và các vật dụng dễ cháy là lưới, bao, nilong, đồ nhựa...là hàng hóa của ông Th dọn lên gác để sửa nhà phía dưới.

Khi làm, L khoan vít sắt vào cột gỗ và hàn một đầu thanh sắt ngang vào vít sắt, đầu còn lại đưa Đ hàn vào thanh sắt dọc bên ngoài để tạo thành khung sắt, lần lượt L và Đ hàn xong 4 cây sắt ngang từ dưới lên thì ông Th xuống dưới nhà mang lên 03 lon nước ngọt đưa cho Đ và T uống trước, L hàn xong cây sắt ngang thứ 6 từ dưới lên thì hết sắt, L leo vào được ông Th đưa cho một lon nước ngọt uống và đưa cho Đ và L mỗi người một điều thuốc để hút. L đứng uống nửa lon nước, hút thuốc nói chuyện với ông Th và dặn Đ ở lại nối hai đoạn sắt ngắn để hàn lên thanh ngang thứ 7, sau đó L xuống lấy xe mô tô điều khiển về cơ sở của ông T1 lấy thêm sắt.

Khi L về thì Đ leo ra ngoài đo và kêu T1 hàn nối hai đoạn sắt ngắn lại, mài mịn và đo cắt, sau đó đưa cho Đ bắt vít vào cột gỗ hàn xong thanh thứ 7 thì chấm lại các mối hàn phía dưới mà trước đó L đã hàn, lúc này T được ông Th cho một điều thuốc đang đứng dựa lưng vào cửa sổ làm bằng kính gần cột gỗ nơi hàn để môi thuốc thì thấy nóng ở lưng. T quay mặt vào nhìn qua tấm kiếng cửa sổ thấy lửa cháy cao khoảng hơn 1 mét tại đồng thùng xộp phía trong gác dựng sát cột gỗ nơi Đ vừa hàn. Túng la lên thì ông Th đứng gần cửa ra vào cách T khoảng 01 mét chạy vào trước, Đ leo vào sau thấy ông Th đến cầm một thùng xộp đang cháy lắc qua lắc lại để dập tắt lửa nhưng lửa không tắt ông Th bỏ thùng xộp qua góc gác bên phía vách nhà. T chạy xuống dưới gác lấy nước, Đ chạy đến chụp lấy thùng xộp đang cháy mà ông Th trước đó quăng ra chạy về phía cầu thang gỗ đập xuống phía dưới nhà cùng T dập tắt lửa ở thùng xộp sau đó cùng chuyển nước lên dập lửa phía trên với ông Th. Lúc này, L mang sắt tới thấy cháy chạy đến cùng ông Th, Đ, T và mọi người chữa cháy nhưng do thiếu nước, lửa lan sang đồ nhựa, thùng xộp bùng cháy lớn tại nhà ông Th và cháy lan sang hàng hóa nhà của ông Trương Văn D cập vách nhà ông Th, khoảng 30 phút sau lực lượng chữa cháy đến thì lửa mới được dập tắt.

Ngày 22/9/2016, Cơ quan CSĐT Công an huyện H tiến hành dựng lại hiện trường và thực nghiệm điều tra về khả năng gây cháy của xỉ hàn điện để xác định thời gian gây cháy.

Phương pháp: Cho L hàn sắt để xỉ hàn bắn trực tiếp vào thùng xộp, nilong, bao và lưới cước (vật dụng có trên gác nhà ông Th khi xảy ra cháy).

Kết quả: Thời gian cháy của thùng xộp là 27 giây; thời gian cháy của lưới cước là 1 phút 26 giây; thời gian gây cháy của nilong là 59 giây; đối với bao đựng lúa thì không cháy.

Phương pháp: Dựng góc nhà bằng gỗ tương tự góc nhà của ông Th, cho L, Đ, T thực nghiệm hàn đúng như thời gian thi công hàn khung sắt vách nhà ông Th và để vật dụng 07 thùng xộp chất chồng lên nhau sát cột gỗ, phía dưới để nilông, cước, bao phía trong sát cột gỗ nơi thi công (tương tự thời điểm phát cháy).

Kết quả: khi L trực tiếp hàn 6 thanh sắt từ dưới lên với khoảng thời gian 07 phút 06 giây thì không phát cháy; Đ thực hiện hàn thanh sắt thứ 7 trên cùng trong khoảng thời gian 22 giây thì xỉ hàn bắn vào thùng xộp trên cùng phát cháy.

Kiểm tra thời gian thực tế thời gian L điều khiển xe từ nhà ông Th về tiệm Trường Thành và quay lại nhà ông T với thời gian 08 phút 10 giây; lấy sắt cắt, bó lại thời gian 03 phút 02 giây, thời gian ở lại chỉ cách hàn cho thợ tại tiệm khoảng 5 phút.

Kiểm tra thời gian thực tế T hàn nối hai đoạn sắt, mài mịn, cắt theo kích thước trong thời gian 02 phút 51 giây.

Cơ quan CSĐT Công an huyện H ra Quyết định trưng cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự định giá căn nhà của ông Trần Văn Th và ông Trương Văn D.

Tại bản kết luận định giá số: 12 ngày 17/5/2016 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: thiệt hại tài sản căn nhà của ông Trương Văn D trị giá 267.336.635 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 22 ngày 14/3/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận lại thiệt hại tài sản căn nhà của ông Trần Văn Th trị giá 134.491.975 đồng.

Tại kết luận giám định số 3420 ngày 25/10/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại Tp. Hồ Chí Minh kết luận: máy hàn điện, máy cắt điện, cầu dao điện, dây dẫn điện, mỏ kẹp hàn điện thu tại hiện trường gửi giám định không phát hiện thấy dấu vết sự cố chạm chập điện trước khi cháy.

Về tang vật của vụ án gồm: Một máy hàn điện; Một mỏ kẹp hàn điện; Một máy cắt sắt điện; Dây dẫn điện và 20 que hàn điện; Tất cả những tang vật trên bị hư hỏng hoàn toàn do cháy.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HSST ngày 04/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Thành Đ** phạm tội “*Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 180; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Thành Đức 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ**. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục là Ủy ban nhân dân xã P, thành phố R, tỉnh Kiên Giang nhận được Quyết định thi hành bản án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Thành Đ Ủy ban nhân dân xã P, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, giám sát, giáo dục. Đồng thời bị cáo phải có nghĩa vụ thông báo cho chính quyền địa phương biết nếu có sự thay đổi về nơi cư trú theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của ông Triệu Quốc T1 đã bồi thường cho ông Trần Văn Th 82.228.000đ và bồi thường cho ông Trương Văn D 100.000.000đ (đã bồi thường xong).

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của anh Đinh Văn L đã bồi thường cho ông Trần Văn Th 12.600.000đ và bồi thường cho ông Trương Văn D 12.600.000đ (khi bản án có hiệu lực pháp luật).

Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Trần Văn Th 161.261.600đ và phải bồi thường thiệt hại cho ông Trương Văn D 249.496.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15/4/2018, các bị hại Trần Văn Th và Trương Văn D kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại phân trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đã xét xử bị cáo về tội “Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản” theo khoản 1 Điều 180 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng tội và không có kháng cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm b, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vì cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Các bị hại Trần Văn Th và Trương Văn D đồng ý với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Triệu Quốc T1 không đồng ý bồi thường cho người bị hại. Ông Đinh Văn L không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về Quyết định của bản án sơ thẩm:

Ông Triệu Quốc T1 là chủ cơ sở gia công cửa sắt nhôm, inox Trường Thành. Khoảng tháng 02/2016, ông Trần Văn Th thuê ông T1 lắp đặt 02 khung sắt để lắp đặt phía trên gác, ông Thanh đồng ý và giao cho L làm.

Khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 04/3/2016, L thuê thêm Đ và T mang toàn bộ dụng cụ gồm máy hàn, que hàn, máy cắt, khoan và khung sắt đến nhà ông Th trước, ông T1 đến sau và cùng ông Th hướng dẫn Đ và T làm. Trong quá trình hàn điện, bị cáo Lê Thành Đ đã vô ý để xỉ hàn bắn vào đồng thùng xốp ở trong nhà ông Th gây bốc cháy, lửa lan sang đồ nhựa, thùng xốp bùng cháy lớn tại nhà ông Th và cháy lan sang hàng hóa nhà của ông Trương Văn D cặp vách nhà ông Th, khoảng 30 phút sau lực lượng chữa cháy đến thì lửa mới được dập tắt, nhà ông Th và nhà của ông D bị cháy hoàn toàn. Hành vi của bị cáo Lê Thành Đ là

vô ý gây thiệt hại cho tài sản của người khác nên bản án sơ thẩm đã áp dụng Điều 180 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo về tội “Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, tòa án cấp sơ thẩm đã có những sai sót mà tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được:

Thứ nhất, về tư cách tham gia tố tụng của ông Đinh Văn L, ông L là người trực tiếp làm công cho ông Triệu Quốc T1, là người kêu bị cáo Lê Thành Đ và ông Lương Thanh T đi làm ở nhà bị hại Trần Văn Th cho L, L là người trả tiền cho Đ và T. Ở đây, ông L là người làm công gây thiệt hại. Theo Điều 600 Bộ luật dân sự 2015 thì cá nhân phải bồi thường thiệt hại do người làm công gây ra trong khi thực hiện công việc được giao và có quyền yêu cầu người làm công có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật. Như vậy, ông Triệu Quốc T1 có nghĩa vụ phải bồi thường, sau đó, ông T1 có quyền yêu cầu ông L hoàn trả một khoản tiền tùy theo mức độ lỗi mà ông L đã gây ra. Cấp sơ thẩm đưa ông L tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng là chưa phù hợp quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Thứ hai, về kết luận định giá tài sản đối với căn nhà của ông Trần Văn Th, theo kết luận định giá số 12/KLĐGTS ngày 17 tháng 5 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện H thì giá trị căn nhà bị cháy của ông Th là 67.579.626 đồng. Ông Th không đồng ý kết quả giám định, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trưng cầu định giá lại tài sản căn nhà của ông Th. Theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 26/2005/NĐ-CP ngày 02/3/2005 của Chính phủ về Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì khi định giá lại tài sản phải là do Hội đồng định giá cấp trên trực tiếp thực hiện. Nhưng kết luận định giá số 22/KLĐGTS ngày 14 tháng 3 năm 2017 định giá lại căn nhà của ông Th của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện H với thành phần Hội đồng định giá như cũ là không đúng quy định của pháp luật về định giá tài sản.

Thứ ba, tòa án cấp sơ thẩm xác định giá trị tài sản bị thiệt hại để định khung hình phạt cho bị cáo là giá trị hai căn nhà theo kết luận định giá mà không tính đến thiệt hại về tài sản trong căn nhà bị cháy là không đúng quy định tại Điều 589 Bộ luật dân sự.

Thứ tư, bị cáo Lê Thành Đ là người làm công gây ra thiệt hại về tài sản, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hình sự, tuy nhiên về trách nhiệm dân sự phải theo quy định tại Điều 600 Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại do người làm công gây ra, cấp sơ thẩm buộc bị cáo Đ phải bồi thường là chưa phù hợp. Mặt khác, về mức bồi thường phải căn cứ trên giá trị tài sản bị thiệt hại nhưng cấp sơ thẩm chưa căn cứ phù hợp để xác định tài sản bị thiệt hại. Tài sản xác định để định khung hình phạt với tài sản bồi thường là không phù hợp với nhau. Vì vậy, không đảm bảo được sự khách quan, toàn diện của vụ án.

Từ những sai sót nêu trên của cấp sơ thẩm, tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần chấp nhận quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho cấp sơ thẩm để về điều tra, truy tố, xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Do cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để về điều tra, truy tố, xét xử lại cho nên không xem xét nội dung kháng cáo của các bị hại.

Về án phí: Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 18/HSST/2018 ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang. Giao toàn bộ hồ sơ về cho Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang để giải quyết theo thủ tục chung.

Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đường sự (8);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Cao Quốc Chiến